TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HSST
Ngày: 26 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đức Việt và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị B, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1974 tại H, Q, Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Phan Thị M, có chồng Trần Văn P; có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983, nghề nghiệp: Làm ruộng, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Thanh L, sinh năm 1972; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; nghề nghiệp: Kinh doanh; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- Cháu Nguyễn Thị Hải Y, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2008, nghề nghiệp: Học sinh; địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan của Nguyễn Thị Hải Y: Chị Hoàng Thị T (mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 7 năm 2022, chị Hoàng Thị T tổ chức tiệc khai trương nhà nghỉ của mình mang tên T, có địa chỉ ở thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, tiệc khai trương kết thúc, chị T lấy tiền mừng của khách ra đếm, sau đó xếp lại và bỏ vào trong túi xách cùng với số tiền của chị T để sẵn ở trong túi xách. Sau đó, chị T mang theo túi xách vào phòng 103 của nhà nghỉ để nằm nghỉ, chị Tt để túi xách ở dưới sàn nhà, sát với chân giường phía bên trái ở đầu gường (nhìn từ ngoài vào) của giường ngủ trong phòng. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thị B cùng với Đoàn Thanh L đến thuê phòng tại nhà nghỉ T, nhân viên nhà nghỉ ra mở cổng cho Nguyễn Thị B và Đoàn Thanh L vào thuê phòng, khi vào thì gặp chị T đang đứng ở trước cửa phòng 103; chị T đưa Nguyễn Thị B và Đoàn Thanh L vào phòng nghỉ tại phòng 103, còn chị T sang nằm nghỉ tại phòng 102. Khi chuyển sang phòng 102, chị T để quên 01 túi xách màu đen có hoạ tiết màu vàng, bên trong có 41.760.000 đồng, giấy tờ tuỳ thân và một số giấy tờ khác của chị Hoàng Thị T tại phòng 103. Nguyễn Thị B và Đoàn Thanh L vào phòng 103 nghỉ đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 09/7/2022 trong lúc chuẩn bị trả phòng, Đoàn Thanh L đi vệ sinh, còn Nguyễn Thị B thu dọn tư trang cá nhân thì phát hiện túi xách của chị T để quên. B mở túi xách ra thấy bên trong có tiền nên B đã nảy sinh ý định lấy trộm. Nguyễn Thị B lấy túi xách bỏ vào trong túi giấy màu hồng mà Nguyễn Thị B mang theo từ trước để đựng tư trang rồi đi xuống sân nhà nghỉ. Đoàn Thanh L sau khi đi vệ sinh xong ra thanh toán tiền thuê phòng nghỉ rồi lấy xe mô tô chở Nguyễn Thị B về nhà, sau đó Đoàn Thanh L đi về nhà mình. Nguyễn Thị B về nhà cất túi xách vừa lấy trộm vào bao áo quần rồi đi ngủ. Tài sản B lấy trộm gồm: 01 (một) túi xách màu đen bên trong có 41.760.000 đồng, giấy tờ tuỳ thân của chị Hoàng Thị T và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, xe mô tô, giấy phép lái xe của Hoàng Thị T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Hải Y.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 (một) túi xách màu đen có hoạ tiết màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 85.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 09-7-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành tạm giữ từ Nguyễn Thị B gồm: 01 (một) túi xách màu đen có hoạ tiết màu vàng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 194140256 mang tên Hoàng Thị T, 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 441145970690 mang tên Hoàng Thị T, 01 giấy phép lái xe B2 số 441145970690 mang tên Hoàng Thị T; 01 Giấy chứng nhận xe ô tô số 73010832, tên chủ xe Công TNHH TMDVTH T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe gắn máy số 001721 tên chủ xe Nguyễn Văn T; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 024344 tên Nguyễn Thị Hải Y; số tiền 41.760.000 đồng. Ngày 24/8/2022, Cơ quan CSĐT Cộgn an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKS, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30-36 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 24/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội và mức án, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện làm ăn nuôi dạy con cái học hành. Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị B đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, để lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị T tài sản là 01 túi xách giá 85.000 đồng và tiền mặt 41.760.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Nguyễn Thị B đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị B thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây

mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo nhất thời phạm tội, lỗi một phần của bị hại tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình quản lý, giáo dục bị cáo là hoàn toàn phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, anh Đoàn Thanh L không biết nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sỡ hữu, chị Hoàng Thị Tuyết không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, ngày 24/8/2022, Cơ quan CSĐT Côgn an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho chị Hoàng Thị T là chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về án phí*:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26 tháng 9 năm 2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**